

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 584/2025/HS-PT

Ngày: 24-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Nguyễn Văn Hậu.

2/ Ông Sỹ Hồng Nam.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 450/2025/HSPT ngày 04/9/2025 đối với bị cáo Trương Minh T, do có kháng cáo của bị cáo Trương Minh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HSST ngày 15/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Trương Minh T**; giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/10/1987, tại tỉnh Quảng Ngãi; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Nhà số F đường T, Tổ H, phường T, thành phố Q (nay là Nhà số F đường T, tổ B, phường N), tỉnh Quảng Ngãi; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông Trương Văn M, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Ánh T1, sinh năm 1962; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Y P, sinh năm 1987 và có 02 người con (con lớn, sinh năm 2008 và con nhỏ, sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 12/02/2025 đến ngày 06/6/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

- Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Nguyễn Thị Y P không có kháng cáo và không bị kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo Trương Minh T nên Hội đồng xét xử không triệu tập tham gia tại phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Minh T cùng vợ là Nguyễn Thị Y P thuê nhà nguyên căn tại địa chỉ nhà số A đường N, Phường B, quận B, của Nguyễn Ngọc Q từ ngày 01/4/2024 với giá 3.500.000 đồng/tháng. Q nhận 01 tháng tiền cọc, nhưng không làm hợp đồng thuê nhà. Gia đình T cảm thấy ở không thoải mái nên đến ngày 15/4/2024 báo cho Q biết là muốn trả nhà và chuyển đi chỗ khác vào khoảng cuối tháng 4/2024, đồng thời đề nghị Q trả lại tiền cọc nhưng Q không đồng ý và nói phải ở hết 01 năm thì mới trả lại tiền cọc. Trong thời gian này, T và Y P tìm được người thuê lại nhà trên của Q, người này đồng ý trả tiền cọc cho T và sẽ vào ở khi gia đình T dọn đồ ra ngoài, Q đồng ý để người thuê mới vào ở. T và Y P bắt đầu dọn đồ đạc đi từ ngày 29/4/2024, nhưng đến tối vẫn chưa dọn xong đồ. Sáng ngày 30/4/2024, Q giao nhà cho người thuê mới và khoá cửa lại, nên chiều ngày 30/4/2024, T và Y P đến tiếp tục dọn đồ thì thấy khoá cửa nên có nhờ ông Q mở cửa để tiếp tục dọn đồ, thì phát hiện bị mất một 01 bao giày, nên T có nói vợ gọi điện thoại cho Q hỏi, thì Q nói không biết. Sáng ngày 01/5/2024, Y P tiếp tục gọi điện cho Q và yêu cầu bồi thường thì Q không đồng ý. T cũng nhiều lần gọi cho Q thì Q chặn số điện thoại của T. Đến 14 giờ ngày 01/5/2024, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH, màu đỏ, biển kiểm soát 76B1-395.71 chở P đến nhà Q tại địa chỉ nhà số F đường P, Phường A, quận B, để tìm Q nói rõ sự việc bị mất đồ. Khi tới nhà Q, T và P vào trong sân nhà của Q, gõ cửa để tìm gặp Q. Khi Q ra gặp, T hỏi về việc đồ đạc của T mất bây giờ giải quyết như thế nào, thì Q trả lời: “trả tiền nhà đầy đủ hết, bây giờ tao không biết”, lúc này T nói lại: “Vậy bây giờ tôi với anh lên Công an phường giải quyết”, sau đó cả hai cãi nhau. Do tức giận, nên T có dùng tay đập vào cửa nhà và xe của Q rồi cả 2 đi ra xe định đi về. Lúc này, Q đi vào trong nhà cầm 01 cây gỗ tròn, dài khoảng 2m lao ra chỗ vợ chồng T đang đứng giơ cây gỗ lên cao định đánh T nhưng không đánh xuống mà thu cây gỗ lại rồi dùng cây gỗ thụt về phía T, T chụp cây gỗ lại rồi giằng co với Q và Q có dùng chân phải đạp T 01 cái. Lúc này, Y P bất ngờ lấy 01 con dao ở chỗ người bán rau ở trước nhà Q chém về phía Q 01 cái theo hướng từ trên xuống nhưng không trúng Q, mà phần thân dao trúng vào lưng Q (không gây thương tích), lúc này, Q đẩy mạnh làm Y P ngã ngửa ra chỗ người bán rau. Sau đó, T giật được cây gỗ từ tay Q rồi đánh mạnh 01 cái vào vai trái Q, Q tiếp tục quay lại giằng co với T và giật lại được cây gỗ từ tay của T làm T ngã ra đường. Sau đó, Q dùng cây gỗ đánh trúng vào mu bàn tay trái của T. Khi đó, P đứng dậy trên tay vẫn cầm con dao, lao ra giằng co với Q và chém về phía Q 02 cái nhưng không trúng. T đứng dậy lấy con dao từ tay Y P rồi dùng dao chém trúng 01 cái vào bắp tay phải của Q, T và Q tiếp tục giằng co ra giữa đường, thì T vung dao chém tiếp trúng 01 cái vào ngực trái của Q, cùng lúc P chạy lại giữ cây gỗ giằng co với Q. T thấy Q bị chảy máu nên dừng lại không chém nữa mà chỉ cầm dao hù dọa Q. Sau đó, T dắt xe đi về

thì Q chạy ra xô ngã xe làm bàn chân phải của T bị chà sát mặt đường, rồi T dựng xe lên chờ vợ đi khỏi hiện trường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, Nguyễn Ngọc Q, Trương Minh T và Nguyễn Thị Y P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 04/12/2024, Ủy ban nhân dân Phường A, quận B có nhận xét đánh giá sự việc đánh nhau xảy ra ngày 01/5/2024 tại trước nhà số F P, Phường A, quận B, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 305/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 27/6/2024, của Trung tâm pháp y Thành phố H, đối với Nguyễn Thị Y P, kết luận: *Chấn thương phần mềm vùng khuỷu tay phải gây sưng nề mô mềm đã được điều trị, hiện không còn sưng nề, tình trạng ổn định. Có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 00%.*

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 380/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 31/7/2024, của Trung tâm pháp y Thành phố H, đối với Trương Minh T, kết luận:

1. Các kết quả chính: *Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn: Một sẹo mu bàn tay trái kích thước 3,2x(0,1-0,3)cm (ảnh 1), có tỷ lệ: 02% (Hai phần trăm), thương tích trên do vật có cạnh tác động gây ra; Một diện tăng giảm sắc tố lòng bàn chân trái kích thước 3,2x2cm (ảnh 2), có tỷ lệ: 01% (Một phần trăm), thương tích trên do vật tày nhám tác động vào phần cơ thể hoặc phần cơ thể tác động vào vật trên gây ra; Không còn dấu vết thương tích vùng lòng bàn chân phải, có tỷ lệ: 00% (Không phần trăm), không đủ cơ sở xác định vật gây ra.*

2. Kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trương Minh T tại thời điểm giám định là: 03%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 256/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 04/6/2024, của Trung tâm pháp y Thành phố H, đối với Nguyễn Ngọc Q, kết luận:

1. Các kết quả chính: *Đa vết thương phần mềm đã được điều trị hiện: Còn một sẹo vùng ngực trái kích thước 12,8x(0,1-0,2)cm (ảnh 1), có tỷ lệ: 02% (Hai phần trăm); còn một sẹo mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải kích thước 14x(0,1-0,2)cm (ảnh 2), có tỷ lệ: 02% (Hai phần trăm) và hai thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra; Không còn dấu vết xây xước da hai bàn chân, có tỷ lệ: 00%, không đủ cơ sở xác định vật gây thương tích.*

2. Kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc Q tại thời điểm giám định là: 04%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

3. Kết luận khác: *Tất cả các vết thương trên không gây nguy hiểm đến tính mạng; con dao như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được vết thương vùng ngực trái và cánh tay phải.*

Ngày 01/10/2024, Trương Minh T và Nguyễn Thị Y P có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Ngọc Q về việc đã gây thương tích cho T.

Ngày 01/10/2024, Nguyễn Ngọc Q có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với Trương Minh T và Nguyễn Thị Y P về việc đã gây thương tích cho Q.

***Vật chứng thu giữ:**

- 01 con dao có lưỡi màu đen dài khoảng 24cm, cán gỗ dài khoảng 13cm. Thu giữ của Trương Minh T, T dùng con dao này chém Nguyễn Ngọc Q; 01 cây gỗ hình trụ tròn dài khoảng 180 cm, thu giữ của Nguyễn Ngọc Q, Q dùng cây gỗ này đánh Trương Minh T.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH 150, biển số: 76B1 – 395.71. Kết quả giám định, xe có số khung, số máy nguyên thủy. Xe trên do Trương Minh T đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả xe lại cho T.

- 01 áo khoác màu xanh dương, 01 quần Jean ngắn màu xanh dương, 01 nón lưỡi trai màu đen, phía sau có lưỡi màu trắng, có logo màu đen chữ Mr Shelby. Thu giữ của Trương Minh T, đây là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; 01 áo chống nắng màu xanh đen dài tay, 01 túi đeo chéo màu cam, 01 đôi bao tay màu nâu; 01 nón bảo hiểm màu trắng. Thu giữ của Nguyễn Thị Y P, đây là trang phục Pha mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

***Về trách nhiệm dân sự:** Trương Minh T và Nguyễn Thị Y P đã bồi thường 50.000.000 đồng cho Nguyễn Ngọc Q để khắc phục hậu quả.

Cáo trạng số 217/CT-VKSBBTh ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Trương Minh T, Nguyễn Thị Y pha về tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HSST ngày 15/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025:

Xử phạt bị cáo Trương Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (trừ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2025 đến ngày 06/6/2025).

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Y P và bị cáo Nguyễn Ngọc Q, tuyên về nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/7/2025, bị cáo Trương Minh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:**

- Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như Bản án sơ thẩm đã xác định, đồng thời giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, với tình tiết giảm nhẹ có bà ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, khi vợ không có công việc ổn định, có hai con còn nhỏ (có xác nhận của cấp có thẩm quyền), hiện bị báo bị bệnh trầm cảm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi tóm tắt nội dung bản án sơ thẩm và đơn kháng cáo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhận thấy căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để xác định tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Minh T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội và không oan sai. Xét kháng cáo của bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cung cấp thêm chứng cứ về tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xét mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên 02 năm 06 tháng mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo không tự bào chữa, mà đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 15/7/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm. Ngày 25/7/2025, bị cáo Trương Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, trên cơ sở toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo về toàn bộ hành vi phạm tội và nội dung bản án sơ thẩm đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 01/5/2024, tại trước địa chỉ nhà số F đường P, Phường A, quận B, các bị cáo Nguyễn Ngọc Q, Trương Minh T, Nguyễn Thị Y pha đánh nhau tại giữa ngã ba đường P và Nguyễn Ngọc T2 là khu dân cư, khu vực công cộng, có đông người qua lại, cụ thể Nguyễn Ngọc Q đã có hành vi dùng 01 cây gỗ tròn, dài 02 mét đánh Trương Minh T và Nguyễn Thị Y P, gây thương

tích 03% cho T, còn Y P không bị thương tích. Đồng thời T và Y P đã có hành vi dùng 01 con dao dài khoảng 34 cm chém Q gây thương tích 04%. Hành vi của Q, T và Y P là hét làm náo loạn tại khu vực trên, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và Ủy ban nhân dân Phường A, quận B có văn bản số 262/UBND ngày 04/12/2024, đánh giá sự việc gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và kiến nghị xử lý theo quy định pháp luật. Đối với thương tích của Q là 04% và thương tích của T là 03%, do cả hai bị cáo có viết đơn yêu cầu không khởi tố hành vi cố ý gây thương tích đối với T và Q, nên không có căn cứ khởi tố.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Minh T:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Trương Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Về mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo, khi lượng hình Tòa án nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo T cung cấp thêm bản photo Huân chương kháng chiến hạng III của bà Lê Thị Minh Thanh H, kèm theo tài liệu chứng minh là bà ngoại gồm lý lịch cán bộ của Lê Thị Minh Thanh H, trích lục khai sinh của Nguyễn Thị Ánh T1 (là mẹ của bị cáo), bị cáo có giấy xác nhận là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ngoài ra bị cáo phạm tội có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

Trên cơ sở hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cấp sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng” là phù hợp với các quy định của pháp luật. Tuy nhiên xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo là người bị Q dùng gậy đánh bị cáo trước với tổn hại sức khỏe theo giám định là 3%. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, như vậy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo đã bị tạm giam gần 04 tháng, sau khi được tại ngoại không có vi phạm pháp luật nào khác, hiện bị cáo có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và xét cho bị cáo hưởng

án treo không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, có hiệu lực từ ngày 10/7/2025. Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo T và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo Trương Minh T được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để không chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Minh T và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HSST ngày 15/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt bị cáo Trương Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (Ngày 24/9/2025).

Giao bị cáo Trương Minh T cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Quảng Ngãi (cũ là phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) là nơi cư trú của bị cáo giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Trương Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Trương Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án, của Ủy ban thường vụ Q1,

Bị cáo Trương Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|-----|
| - TANDTC; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - VKSND Khu vực 5; | (1) |
| - P. PC27 – CATP; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - THA Khu vực 5; | (1) |
| - TAND Khu vực 5; | (1) |
| - Công an TPHCM; | (1) |
| - UBND nơi BC cư trú; | (1) |
| - Sở tư pháp; | (1) |
| - Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (21) | (8) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn